

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

TP. Bắc Kạn, ngày 12 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tạ Văn Tư

Thư ký phiên họp: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Anh Hoàng Quang H, sinh năm 1984;

2. Chị Nông Thị H1, sinh năm 1987,

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Hoàng V (tên cũ: Ân Hoàng V), sinh ngày 06/6/2012,

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng V là anh Ân Văn T, sinh năm 1976 và chị Hoàng Thị O, sinh năm 1979,

Cùng địa chỉ: Tổ B, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Anh Ân Văn T, sinh năm 1976;

3. Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1979,

Cùng địa chỉ: Tổ B, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi ngày 04 tháng 9 năm 2018 và các bản tự khai ngày 24/9/2018, anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 trình bày:

Do gặp khó khăn trong việc sinh con nên năm 2015, vợ chồng anh H, chị H1 đã nhận cháu Ân Hoàng V, sinh ngày 06/6/2012 là con đẻ của anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O làm con nuôi. Việc cho, nhận nuôi con nuôi là tự nguyện và có thỏa thuận giữa bố mẹ đẻ và bố mẹ nuôi của cháu Ân Hoàng V. Đồng thời có làm thủ tục theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2015, Quyền 01, ngày 01/9/2015. Sau đó cháu Ân Hoàng V về ở cùng bố mẹ nuôi tại tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 03/9/2015 mẹ nuôi là chị Nông Thị H1 đi đăng ký khai sinh lại cho cháu V theo họ của bố nuôi, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B cấp Giấy khai sinh số 82/2015, Quyền 01, ngày 03/9/2015 mang họ tên là Hoàng V. Từ khi nhận cháu Hoàng V về làm con nuôi, anh Hoàng Quang H, chị Nông Thị H1 luôn thực hiện đúng nghĩa vụ của bố mẹ nuôi đối với con nuôi.

Nhưng từ cuối năm 2017 đến nay, anh Hoàng Quang H, chị Nông Thị H1 thường xuyên vắng nhà vì phải về xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để làm ruộng theo mùa vụ. Vì vậy rất khó khăn trong việc chăm sóc, giáo dục con nuôi. Cũng vì lý do đó nên từ tháng 6/2018 đến nay, cháu Hoàng V đã được anh H, chị H1 đưa về ở cùng bố mẹ đẻ là anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O tại tổ B, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Mặt khác, bố mẹ đẻ của cháu Hoàng V là anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O đều là cán bộ, viên chức (anh T là bộ đội, chị O là giáo viên) nên có điều kiện thuận lợi hơn trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng V.

Từ lý do trên, anh Hoàng Quang H, chị Nông Thị H1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết để được chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng anh H, chị H1 đối với con nuôi Hoàng V để cháu Hoàng V được về với bố mẹ đẻ, để bố mẹ đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về tài sản riêng của con nuôi: Trong thời gian từ khi làm con nuôi của vợ chồng anh H, chị H1 đến nay, cháu Hoàng V không có tài sản riêng nên anh H, chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O, đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng V cũng nhất trí với yêu cầu của anh Hoàng Quang H, chị Nông Thị H1. Tại các bản tự khai ngày 26/9/2018 anh T, chị O trình bày: Do vợ chồng anh H, chị H1 có khó khăn trong việc sinh con, một phần là quý mến cháu Ân Hoàng V nên đã đặt vấn đề xin nhận cháu V làm con nuôi, sau đó được vợ chồng anh T, chị O nhất trí. Việc cho nhận nuôi con nuôi đã làm thủ tục theo quy định của pháp luật như anh H, chị H1 đã trình bày. Nhưng do từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng anh H, chị H1 gặp nhiều khó khăn về kinh tế, lại thường xuyên vắng nhà, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con nuôi Hoàng V nên đề nghị Tòa án giải

quyết cho chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh H, chị H1 với cháu Hoàng V. Anh T và chị O hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của anh H, chị H1 và đề nghị Tòa án giải quyết cho chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh H, chị H1 đối với cháu Hoàng V để con đẻ Hoàng V về ở với mình. Đồng thời yêu cầu cho khôi phục quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là anh T và chị O đối với con đẻ là Hoàng V. Về tài sản riêng, trong thời gian làm con nuôi của vợ chồng anh H, chị H1 cháu Hoàng V không có tài sản riêng nên anh T, chị O không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Hoàng Quang H, chị Nông Thị H đối với cháu Hoàng V. Về lệ phí, đề nghị Tòa án quyết định: anh Hoàng Quang H, chị Nông Thị H1 phải chịu lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết để được chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng anh H, chị H1 với con nuôi Hoàng V, sinh ngày 06/6/2012. Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự:

Tại phiên họp, người yêu cầu là anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 đều có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O có mặt. Cháu Hoàng V vắng mặt, người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng V là anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O có mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm để giải quyết việc hôn nhân và gia đình là đúng quy định.

[3] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu và các biên bản lấy lời khai, bản tự khai, người yêu là anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 một phần do gặp khó khăn trong việc sinh con, một phần do quý mến cháu Ân Hoàng V, sinh ngày 06/6/2012 là con đẻ của chị gái và anh rể là anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O, nên năm 2015

anh H, chị H1 đã nhận cháu Ân Hoàng V làm con nuôi. Việc cho, nhận nuôi con nuôi có làm thủ tục theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2015, Quyền số 01, ngày 01/9/2015. Sau đó, cháu Ân Hoàng V đã được đăng ký khai sinh lại vào ngày 03/9/2015, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B cấp Giấy khai sinh số 82/2015, Quyền số 01, mang họ tên là Hoàng V là theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch.

Theo trình bày của anh H và chị H1, thì sau khi làm con nuôi của anh chị, cháu Hoàng V về ở cùng anh, chị tại tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến tháng 6/2018 thì cháu Hoàng V được anh H, chị H1 đưa về ở cùng bố mẹ đẻ tại tổ B, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Trong thời gian ở cùng bố mẹ nuôi, cháu Hoàng V vẫn được nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm sự phát triển bình thường. Lý do cháu Hoàng V được đưa về ở cùng bố mẹ đẻ từ tháng 6 năm 2018 đến nay là vì từ cuối năm 2017 đến nay, bố mẹ nuôi là anh H, chị H1 thường xuyên vắng nhà, thiếu điều kiện chăm sóc cháu Hoàng V. Hơn nữa, về kinh tế và những điều kiện khác thì anh H, chị H1 có khó khăn hơn so với bố mẹ đẻ của cháu Hoàng V vì anh H, chị H1 làm nông nghiệp và gần đây hay phải về quê tại xã P, huyện B để làm mùa vụ. Còn anh T, chị O làm cán bộ, viên chức, kinh tế đầy đủ hơn. Các lý do trên đã được anh T, chị O thừa nhận. Đồng thời, anh T, chị O muốn nhận lại con đẻ để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là do điều kiện của anh T, chị O thuận lợi và tốt hơn cho cháu Hoàng V, đồng thời muốn cháu Hoàng V tiếp tục ở cùng bố mẹ đẻ.

Từ những phân tích trên, nhận thấy: Do thường xuyên phải xa nhà, điều kiện kinh tế nhiều khó khăn nên anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 có đơn yêu cầu được chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng anh H, chị H1 đối với con nuôi Hoàng V, sinh ngày 06/6/2012 để cháu Hoàng V được tiếp sống cùng bố mẹ đẻ là anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O để đảm bảo tốt nhất quyền lợi và sự phát triển tương lai cho cháu Hoàng V. Căn cứ Điều 26, khoản 2 Điều 27 của Luật nuôi con nuôi, anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 yêu cầu giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi với con nuôi Hoàng V là đúng quy định của pháp luật về nuôi con nuôi. Việc giao cháu Hoàng V cho cha mẹ đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích tốt nhất của cháu là cần thiết và cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người yêu cầu là anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014; Điều 10, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1:

1.1. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 đối với con nuôi Hoàng V, sinh ngày 06/6/2012 (Theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2015, Quyền 01, ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn).

1.2. Giao cháu Hoàng V (tên gọi cũ Ân Hoàng V) sinh ngày 06/6/2012 cho anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi.

1.3. Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi là anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 đối với con nuôi Hoàng V chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.4. Các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ là anh Ân Văn T và chị Hoàng Thị O đối với con đẻ là Hoàng V được khôi phục kể từ ngày quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi đối với con nuôi chấm dứt.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 05268 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Anh Hoàng Quang H và chị Nông Thị H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Kạn (02 bản);
- Đương sự (05 bản);
- UBND phường P (01 bản);
- TAND tỉnh Bắc Kạn 01 bản;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Tạ Văn Tư